

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO 10 NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo tờ trình số ngày 19 tháng 06 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường THPT Lê Quý Đôn)

TT	SBD	Hội đồng thi	Họ và tên thí sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm các môn thi			Tổng điểm thi tuyển	Điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có)	Tổng điểm trúng tuyển	Trúng tuyển nguyện vọng	Ghi chú
								Văn	Toán	Anh					
1		THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Bảo	Châu	Nữ	15/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi							Tuyển thẳng	Khuyết tật
2	020062	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Lê Hoàng	Dũng	Nam	28/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	7.50	7.00	5.75	20.25		20.25	NV1	
3	020266	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Quang	Linh	Nam	02/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	6.75	5.75	20.25		20.25	NV1	
4	020590	THPT Lê Quý Đôn	Phan Thùy	Trang	Nữ	19/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	8.50	5.50	6.00	20.00		20.00	NV1	
5	020243	THPT Lê Quý Đôn	Trần Anh	Kiệt	Nam	11/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	8.75	5.75	5.25	19.75		19.75	NV1	
6	020175	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Ngọc	Hưng	Nam	08/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	6.25	6.25	19.50		19.50	NV1	
7	020632	THPT Lê Quý Đôn	Đỗ Nguyễn Như	Tuyên	Nữ	03/02/2011	Thành phố Đà Nẵng	8.00	5.75	5.75	19.50		19.50	NV1	
8	020177	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thành	Hưng	Nam	08/06/2011	Thành phố Đà Nẵng	7.75	5.00	6.50	19.25		19.25	NV1	
9	020548	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Anh	Thư	Nữ	11/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	6.25	5.75	19.00		19.00	NV1	
10	020036	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Minh	Bằng	Nam	22/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	4.25	7.00	18.50		18.50	NV1	
11	020078	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Văn	Đại	Nam	05/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.75	7.25	4.50	18.50		18.50	NV1	
12	020462	THPT Lê Quý Đôn	Lộ Như	Quỳnh	Nữ	19/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	7.50	4.25	18.50		18.50	NV1	
13	020467	THPT Lê Quý Đôn	Phan Thị Thanh	Quỳnh	Nữ	21/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	8.00	5.75	4.50	18.25		18.25	NV1	
14	020683	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Thị Như	Ý	Nữ	22/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	5.25	5.25	18.25		18.25	NV1	
15	020025	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Việt	Bách	Nam	20/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	5.75	5.00	18.00		18.00	NV1	
16	020384	THPT Lê Quý Đôn	Đỗ Thị Hồng	Nhung	Nữ	21/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	8.00	6.00	4.00	18.00		18.00	NV1	
17	020393	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Kiều	Nữ	Nữ	29/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	5.75	4.50	18.00		18.00	NV1	
18	020448	THPT Lê Quý Đôn	Đoàn Đức	Quý	Nam	10/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	8.75	4.00	5.25	18.00		18.00	NV1	
19	020646	THPT Lê Quý Đôn	Đoàn Thị Cẩm	Vân	Nữ	02/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.00	6.25	5.75	18.00		18.00	NV1	
20	020289	THPT Lê Quý Đôn	Đặng Thế Hoàng	Minh	Nam	01/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	7.50	6.00	4.25	17.75		17.75	NV1	
21	020342	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	Nữ	05/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	7.25	4.50	6.00	17.75		17.75	NV1	
22	020468	THPT Lê Quý Đôn	Phùng Tiểu	Quỳnh	Nữ	13/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	9.00	3.50	5.25	17.75		17.75	NV1	
23	020654	THPT Lê Quý Đôn	Đặng Thanh	Viên	Nam	14/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	7.00	4.00	17.75		17.75	NV1	
24	020686	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	05/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	6.25	3.75	17.75		17.75	NV1	
25	020456	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Đức	Quyển	Nam	13/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	5.50	5.25	17.50		17.50	NV1	
26	020612	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	07/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	7.00	7.50	3.00	17.50		17.50	NV1	
27	020674	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Hạ Minh	Vy	Nữ	10/02/2011	Tỉnh Đắk Lắk	8.00	5.25	4.25	17.50		17.50	NV1	
28	020569	THPT Lê Quý Đôn	Võ Nguyên Thuận	Tiếp	Nam	23/04/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	4.50	5.00	7.75	17.25		17.25	NV1	
29	020605	THPT Lê Quý Đôn	Dương Thị Phương	Trinh	Nữ	31/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	7.00	5.50	4.75	17.25		17.25	NV1	
30	020640	THPT Lê Quý Đôn	Võ Phương	Tường	Nữ	22/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	3.25	6.50	17.25		17.25	NV1	

31	020657	THPT Lê Quý Đôn	Phan Nam	Viễn	Nam	20/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	6.00	3.75	17.25		17.25	NV1	
32	020152	THPT Lê Quý Đôn	Đình Quang	Huy	Nam	04/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	8.00	4.75	4.25	17.00		17.00	NV1	
33	020154	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Hồng	Huy	Nam	16/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	7.50	6.00	3.50	17.00		17.00	NV1	
34	020176	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Trần Thế	Hưng	Nam	27/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	5.25	4.25	17.00		17.00	NV1	
35	020189	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Văn	Khang	Nam	11/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	8.00	6.00	3.00	17.00		17.00	NV1	
36	020398	THPT Lê Quý Đôn	Mai Thị Kim	Oanh	Nữ	29/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	5.50	4.50	17.00		17.00	NV1	
37	020667	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Thị Tường	Vy	Nữ	13/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	7.50	3.25	17.00		17.00	NV1	
38	020045	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Nữ Hoàng	Châu	Nữ	12/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	4.75	4.25	16.75		16.75	NV1	
39	020112	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Thúy	Hằng	Nữ	02/08/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	6.50	5.75	4.50	16.75		16.75	NV1	
40	020276	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị	Lợi	Nữ	11/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	5.25	3.75	16.75		16.75	NV1	
41	020282	THPT Lê Quý Đôn	Dương Đặng Lưu	Ly	Nữ	08/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	4.25	5.00	16.75		16.75	NV1	
42	020339	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Như	Ngọc	Nữ	16/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.25	5.00	5.50	16.75		16.75	NV1	
43	020483	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Trung	Sỹ	Nam	28/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.25	5.00	6.50	16.75		16.75	NV1	
44	020585	THPT Lê Quý Đôn	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	24/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	5.00	4.75	16.75		16.75	NV1	
45	020656	THPT Lê Quý Đôn	Đặng Thanh	Viễn	Nam	14/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	6.25	3.50	16.75		16.75	NV1	
46	020312	THPT Lê Quý Đôn	Lê Thị Ny	Na	Nữ	11/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	8.00	5.25	3.25	16.50		16.50	NV1	
47	020442	THPT Lê Quý Đôn	Đào Ngô Minh	Quân	Nam	10/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	6.00	3.75	16.50		16.50	NV1	
48	020469	THPT Lê Quý Đôn	Tô Thị Như	Quỳnh	Nữ	08/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	5.25	4.25	16.50		16.50	NV1	
49	020606	THPT Lê Quý Đôn	Lê Bảo	Trình	Nữ	17/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	5.50	3.75	16.50		16.50	NV1	
50	020622	THPT Lê Quý Đôn	Lương Thanh	Trương	Nam	23/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	5.50	4.00	16.50		16.50	NV1	
51	020647	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	30/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	4.00	6.00	16.50		16.50	NV1	
52	020658	THPT Lê Quý Đôn	Từ Tấn	Viễn	Nam	04/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	5.00	4.75	16.50		16.50	NV1	
53	020034	THPT Lê Quý Đôn	Trần Quang	Bảo	Nam	01/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	6.25	4.25	15.75	0.50	16.25	NV1	
54	020236	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Gia	Kiệt	Nam	05/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	4.50	7.00	16.25		16.25	NV1	
55	020478	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Văn	Sơn	Nam	28/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	7.25	5.00	4.00	16.25		16.25	NV1	
56	020499	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Đức	Thành	Nam	20/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	6.00	3.50	16.25		16.25	NV1	
57	020503	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Nguyễn Dã	Thảo	Nữ	29/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	4.00	6.00	16.25		16.25	NV1	
58	020571	THPT Lê Quý Đôn	Võ Trung	Tin	Nam	09/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	5.00	3.75	16.25		16.25	NV1	
59	020608	THPT Lê Quý Đôn	Lâm Phú	Trọng	Nam	12/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.25	7.00	4.00	16.25		16.25	NV1	
60	020039	THPT Lê Quý Đôn	Dương Hồng Bảo	Châu	Nữ	05/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.50	4.75	4.75	16.00		16.00	NV1	
61	020104	THPT Lê Quý Đôn	Võ Trúc	Giang	Nữ	15/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	5.75	2.50	16.00		16.00	NV1	
62	020242	THPT Lê Quý Đôn	Phan Quốc	Kiệt	Nam	10/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	5.50	3.50	16.00		16.00	NV1	
63	020244	THPT Lê Quý Đôn	Trương Quang Anh	Kiệt	Nam	22/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	5.75	3.00	16.00		16.00	NV1	
64	020270	THPT Lê Quý Đôn	Thái Tấn	Long	Nam	10/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	7.00	1.75	16.00		16.00	NV1	
65	020288	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Hồng	Mến	Nữ	17/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	5.50	4.00	16.00		16.00	NV1	
66	020541	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Thị Minh	Thư	Nữ	22/06/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.75	6.25	3.00	16.00		16.00	NV1	
67	020611	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Văn	Trọng	Nam	24/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	6.00	2.75	16.00		16.00	NV1	
68	020016	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Hoàng Bảo	Anh	Nam	02/12/2011	Tỉnh Khánh Hòa	6.00	4.00	5.75	15.75		15.75	NV1	
69	020051	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	23/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	4.25	4.00	15.75		15.75	NV1	
70	020119	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thị Thanh	Hằng	Nữ	15/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	4.25	6.50	15.75		15.75	NV1	
71	020192	THPT Lê Quý Đôn	Lê Minh	Khang	Nam	09/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	6.25	2.25	15.75		15.75	NV1	
72	020217	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Văn	Khoa	Nam	02/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	3.75	6.25	15.75		15.75	NV1	
73	020310	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Lê Vy	Na	Nữ	15/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	5.00	3.50	15.75		15.75	NV1	

74	020320	THPT Lê Quý Đôn	Hà Thị Quỳnh	Nga	Nữ	30/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	5.75	4.00	15.75		15.75	NV1	
75	020382	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Huỳnh Thụy	Nhiên	Nữ	21/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	8.00	3.00	4.75	15.75		15.75	NV1	
76	020433	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Nhã	Phuong	Nữ	30/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	4.75	3.50	15.75		15.75	NV1	
77	020470	THPT Lê Quý Đôn	Trần Thị Như	Quỳnh	Nữ	09/01/2011	Thành phố Đà Nẵng	7.75	5.25	2.75	15.75		15.75	NV1	
78	020490	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Duy	Thái	Nam	15/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	6.00	4.25	15.75		15.75	NV1	
79	020512	THPT Lê Quý Đôn	Võ Thị	Thắng	Nữ	25/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	4.75	3.75	15.75		15.75	NV1	
80	020615	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Thành	Trung	Nam	04/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	5.75	3.00	15.75		15.75	NV1	
81	020030	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Công	Bảo	Nam	30/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	5.50	4.00	15.50		15.50	NV1	
82	020080	THPT Lê Quý Đôn	Tiêu Khiết Linh	Đan	Nữ	04/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	8.00	4.25	3.25	15.50		15.50	NV1	
83	020083	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Phi	Đạt	Nam	10/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	4.75	3.75	15.50		15.50	NV1	
84	020109	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Duy	Hào	Nam	16/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.50	5.00	15.50		15.50	NV1	
85	020241	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Tuấn	Kiệt	Nam	14/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	6.00	3.00	15.50		15.50	NV1	
86	020369	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	12/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	5.50	3.25	15.50		15.50	NV1	
87	020399	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Nữ	12/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	5.75	4.75	15.50		15.50	NV1	
88	020441	THPT Lê Quý Đôn	Dương Mạnh	Quân	Nam	14/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	8.00	3.75	3.75	15.50		15.50	NV1	
89	020454	THPT Lê Quý Đôn	Trần Lệ	Quyên	Nữ	13/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	5.50	3.00	15.50		15.50	NV1	
90	020522	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Văn Hữu	Thịnh	Nam	07/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.00	6.75	4.75	15.50		15.50	NV1	
91	020594	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	Nữ	20/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	5.00	4.00	15.50		15.50	NV1	
92	020601	THPT Lê Quý Đôn	Ngô Thanh	Trí	Nam	25/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	3.25	5.25	15.50		15.50	NV1	
93	020641	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Thị Ngọc	Ty	Nữ	13/02/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.50	4.75	4.25	15.50		15.50	NV1	
94	020003	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Trường	An	Nam	29/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.75	5.25	3.25	15.25		15.25	NV1	
95	020029	THPT Lê Quý Đôn	Kiều Gia	Bảo	Nam	14/03/2011	Tỉnh Quảng Trị	7.50	4.50	3.25	15.25		15.25	NV1	
96	020037	THPT Lê Quý Đôn	Lý Ngọc Vi	Bích	Nữ	01/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	5.75	4.75	15.25		15.25	NV1	
97	020100	THPT Lê Quý Đôn	Lê Kiên	Giang	Nữ	20/02/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.00	5.75	3.50	15.25		15.25	NV1	
98	020195	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Nhật	Khang	Nam	11/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.75	5.50	3.00	15.25		15.25	NV1	
99	020248	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Hoàng	Kim	Nam	09/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	6.00	3.25	15.25		15.25	NV1	
100	020261	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Võ Phương	Linh	Nữ	02/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	8.25	4.75	2.25	15.25		15.25	NV1	
101	020321	THPT Lê Quý Đôn	Lê Nguyễn Quỳnh	Nga	Nữ	13/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.50	5.00	3.75	15.25		15.25	NV1	
102	020411	THPT Lê Quý Đôn	Đào Thanh	Phong	Nam	06/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	5.25	3.25	15.25		15.25	NV1	
103	020417	THPT Lê Quý Đôn	Võ Công	Phú	Nam	17/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	6.00	4.75	15.25		15.25	NV1	
104	020424	THPT Lê Quý Đôn	Trương Như Cẩm	Phúc	Nữ	04/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	8.00	5.00	2.25	15.25		15.25	NV1	
105	020520	THPT Lê Quý Đôn	Ngô Quốc	Thịnh	Nam	07/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	5.00	3.50	15.25		15.25	NV1	
106	020562	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Công	Tiến	Nam	08/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	4.25	3.50	15.25		15.25	NV1	
107	020631	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu	Tuệ	Nam	04/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.25	4.25	6.75	15.25		15.25	NV1	
108	020676	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Anh	Vy	Nữ	13/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	4.25	4.00	15.25		15.25	NV1	
109	020065	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Nguyễn	Duy	Nam	24/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	6.25	1.75	15.00		15.00	NV1	
110	020085	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	25/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	4.25	3.50	15.00		15.00	NV1	
111	020200	THPT Lê Quý Đôn	Trương Hoàng	Khang	Nam	10/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	5.75	2.50	15.00		15.00	NV1	
112	020309	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Phạm Ly	Na	Nữ	22/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	5.25	2.00	15.00		15.00	NV1	
113	020311	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Phạm Ly	Na	Nữ	18/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	3.75	3.50	15.00		15.00	NV1	
114	020376	THPT Lê Quý Đôn	Trần Thị Hồng	Nhi	Nữ	25/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	4.00	3.75	15.00		15.00	NV1	
115	020410	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Hoàng	Phi	Nữ	26/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	3.50	4.50	15.00		15.00	NV1	
116	020421	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thanh	Phúc	Nam	21/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	5.25	2.25	15.00		15.00	NV1	

117	020422	THPT Lê Quý Đôn	Trần Hữu Phúc	Nam	19/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	5.75	2.75	15.00		15.00	NV1
118	020501	THPT Lê Quý Đôn	Trần Xuân Thanh	Nam	26/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.25	5.25	5.50	15.00		15.00	NV1
119	020073	THPT Lê Quý Đôn	Trần Thị Cẩm Duyên	Nữ	17/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	4.25	3.00	14.75		14.75	NV1
120	020110	THPT Lê Quý Đôn	Võ Thanh Hào	Nam	18/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	5.00	3.75	14.75		14.75	NV1
121	020149	THPT Lê Quý Đôn	Đỗ Thị Kim Huệ	Nữ	18/02/2011	Tỉnh Đắk Lắk	7.00	5.25	2.50	14.75		14.75	NV1
122	020275	THPT Lê Quý Đôn	Đoàn Duy Lợi	Nam	25/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	6.00	3.50	14.75		14.75	NV1
123	020290	THPT Lê Quý Đôn	Đỗ Hoàng Gia Minh	Nam	14/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	4.50	4.00	14.75		14.75	NV1
124	020404	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Công Phát	Nam	02/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.00	5.00	5.75	14.75		14.75	NV1
125	020443	THPT Lê Quý Đôn	Đặng Xuân Quân	Nam	18/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	8.50	2.75	3.50	14.75		14.75	NV1
126	020461	THPT Lê Quý Đôn	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	05/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	4.00	4.00	14.75		14.75	NV1
127	020495	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thị Phương Thanh	Nữ	12/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	5.75	2.50	14.75		14.75	NV1
128	020094	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thiện Đức	Nam	11/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	5.50	2.50	14.50		14.50	NV1
129	020222	THPT Lê Quý Đôn	Hà Nguyên Khôi	Nam	21/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	4.75	3.50	14.50		14.50	NV1
130	020258	THPT Lê Quý Đôn	Trần Ngọc Lâm	Nam	26/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	3.75	3.25	14.50		14.50	NV1
131	020300	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Hoàng Thảo My	Nữ	05/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.75	6.00	2.75	14.50		14.50	NV1
132	020416	THPT Lê Quý Đôn	Trịnh Ngọc Phú	Nam	15/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	8.00	4.75	1.75	14.50		14.50	NV1
133	020445	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Chí Quân	Nam	24/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	4.00	2.75	14.50		14.50	NV1
134	020471	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Ngọc Sa	Nữ	06/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	4.00	2.75	14.50		14.50	NV1
135	020628	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Hải Tuấn	Nam	28/12/2011	Tỉnh Phú Thọ	4.25	4.50	5.75	14.50		14.50	NV1
136	020671	THPT Lê Quý Đôn	Đinh Triệu Vy	Nữ	08/10/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	4.50	5.50	14.50		14.50	NV1
137	020677	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Tường Vy	Nữ	05/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	5.00	3.00	14.50		14.50	NV1
138	020099	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Hà Giang	Nữ	26/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	4.00	3.25	14.25		14.25	NV1
139	020165	THPT Lê Quý Đôn	Trịnh Quang Huy	Nam	13/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	4.75	2.25	14.25		14.25	NV1
140	020220	THPT Lê Quý Đôn	Trần Anh Khoa	Nam	15/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	4.00	3.75	14.25		14.25	NV1
141	020295	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Nguyên Tô Mơ	Nữ	13/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	3.50	4.50	14.25		14.25	NV1
142	020350	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Phạm Nguyên	Nam	27/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.25	4.00	14.25		14.25	NV1
143	020353	THPT Lê Quý Đôn	Ngô Ánh Nguyệt	Nữ	31/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	5.00	2.75	14.25		14.25	NV1
144	020379	THPT Lê Quý Đôn	Võ Ngọc Uyên Nhi	Nữ	11/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	2.75	4.50	14.25		14.25	NV1
145	020412	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu Phong	Nam	16/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	4.25	4.50	14.25		14.25	NV1
146	020509	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Huy Thăng	Nam	08/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	4.25	3.25	14.25		14.25	NV1
147	020638	THPT Lê Quý Đôn	Ngô Bá Tường	Nam	07/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.00	6.50	3.75	14.25		14.25	NV1
148	020002	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Lê Hoài An	Nữ	09/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.00	4.00	5.00	14.00		14.00	NV1
149	020155	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Nguyễn Gia Huy	Nam	21/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	6.00	1.25	14.00		14.00	NV1
150	020168	THPT Lê Quý Đôn	Đặng Thị Thanh Huyền	Nữ	21/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	4.50	2.50	14.00		14.00	NV1
151	020171	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Phạm Minh Huyền	Nữ	09/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	4.50	3.00	14.00		14.00	NV1
152	020187	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thanh Khải	Nam	30/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	3.25	3.25	14.00		14.00	NV1
153	020190	THPT Lê Quý Đôn	Lê Khang	Nam	12/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	4.75	2.25	14.00		14.00	NV1
154	020205	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Gia Khiêm	Nam	05/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	3.00	5.25	14.00		14.00	NV1
155	020225	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Đình Khôi	Nam	10/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	3.00	4.50	14.00		14.00	NV1
156	020234	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Anh Kiệt	Nam	18/07/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	4.50	4.50	5.00	14.00		14.00	NV1
157	020245	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Thúy Kiều	Nữ	24/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	3.00	4.50	14.00		14.00	NV1
158	020389	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Lâm Như	Nữ	28/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	4.75	2.25	14.00		14.00	NV1
159	020391	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Thúy Như	Nữ	11/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.25	3.75	14.00		14.00	NV1

160	020414	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Đức	Phông	Nam	25/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	3.75	3.00	14.00		14.00	NV1	
161	020419	THPT Lê Quý Đôn	Đỗ Lê Vạn	Phúc	Nam	05/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	5.50	2.00	14.00		14.00	NV1	
162	020453	THPT Lê Quý Đôn	Trần Đặng Tú	Quyên	Nữ	27/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	3.50	3.25	14.00		14.00	NV1	
163	020476	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Quang	Sang	Nam	02/06/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.75	4.25	4.00	14.00		14.00	NV1	
164	020537	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Thị	Thuyền	Nữ	05/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	7.25	3.75	3.00	14.00		14.00	NV1	
165	020547	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	13/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	3.25	4.25	14.00		14.00	NV1	
166	020554	THPT Lê Quý Đôn	Đỗ Minh	Thức	Nam	17/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	4.75	2.50	14.00		14.00	NV1	
167	020018	THPT Lê Quý Đôn	Tạ Trâm	Anh	Nữ	28/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.25	2.25	5.25	13.75		13.75	NV1	
168	020038	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Trần Bảo	Châu	Nữ	07/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	4.25	3.25	13.75		13.75	NV1	
169	020067	THPT Lê Quý Đôn	Lê Thị Kỳ	Duyên	Nữ	24/07/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	6.25	3.75	3.75	13.75		13.75	NV1	
170	020137	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị	Hiệu	Nữ	18/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.50	4.75	3.50	13.75		13.75	NV1	
171	020143	THPT Lê Quý Đôn	Đỗ Thanh	Hòa	Nam	17/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3.75	4.00	6.00	13.75		13.75	NV1	
172	020181	THPT Lê Quý Đôn	Võ Gia	Hung	Nam	20/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.00	3.75	5.00	13.75		13.75	NV1	
173	020271	THPT Lê Quý Đôn	Trần Bảo	Long	Nam	04/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	4.00	2.75	13.75		13.75	NV1	
174	020287	THPT Lê Quý Đôn	Tạ Thị Xuân	Mai	Nữ	07/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	5.00	3.25	13.75		13.75	NV1	
175	020383	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Thiên	Nhiên	Nam	28/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.75	5.00	2.00	13.75		13.75	NV1	
176	020455	THPT Lê Quý Đôn	Trần Thị Mỹ	Quyên	Nữ	02/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	4.25	3.25	13.75		13.75	NV1	
177	020538	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Anh	Thư	Nữ	11/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	8.00	3.25	2.50	13.75		13.75	NV1	
178	020539	THPT Lê Quý Đôn	Dương Lê Minh	Thư	Nữ	13/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	7.50	3.25	3.00	13.75		13.75	NV1	
179	020586	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Huỳnh Yến	Trang	Nữ	11/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	3.25	3.25	13.75		13.75	NV1	
180	020679	THPT Lê Quý Đôn	Phan Nhật Yên	Vy	Nữ	16/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	6.75	1.75	13.75		13.75	NV1	
181	020077	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Quốc	Đại	Nam	16/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	3.50	3.25	13.50		13.50	NV1	
182	020090	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Bảo	Đoan	Nam	10/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	5.00	3.50	13.50		13.50	NV1	
183	020247	THPT Lê Quý Đôn	Trần Sa Ly	Kiều	Nữ	21/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	7.50	3.25	2.75	13.50		13.50	NV1	
184	020313	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thị Ni	Na	Nữ	07/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.75	3.75	3.00	13.50		13.50	NV1	
185	020315	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Vi	Na	Nữ	26/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	5.00	2.50	13.50		13.50	NV1	
186	020324	THPT Lê Quý Đôn	Lê Bảo	Ngân	Nữ	11/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.75	2.75	13.50		13.50	NV1	
187	020434	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Tấn	Phương	Nam	05/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	3.75	3.50	13.50		13.50	NV1	
188	020553	THPT Lê Quý Đôn	Võ Anh	Thư	Nữ	15/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	3.25	3.75	13.50		13.50	NV1	
189	020574	THPT Lê Quý Đôn	Thới Văn	Tọa	Nam	25/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	3.50	3.50	13.50		13.50	NV1	
190	020022	THPT Lê Quý Đôn	Võ Ngọc	Anh	Nữ	11/02/2011	Tỉnh Đồng Nai	7.00	3.75	2.50	13.25		13.25	NV1	
191	020049	THPT Lê Quý Đôn	Tạ Thị Quỳnh	Châu	Nữ	27/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	5.25	0.75	13.25		13.25	NV1	
192	020063	THPT Lê Quý Đôn	Văn Tiến	Dũng	Nam	02/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.50	4.00	3.75	13.25		13.25	NV1	
193	020227	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Quốc	Khôi	Nam	13/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3.00	4.50	5.75	13.25		13.25	NV1	
194	020253	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Nhật	Lam	Nữ	18/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	5.25	2.00	13.25		13.25	NV1	
195	020255	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Hương	Lan	Nữ	20/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.00	3.25	13.25		13.25	NV1	
196	020280	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Thị Khánh	Ly	Nữ	21/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	3.50	3.25	13.25		13.25	NV1	
197	020292	THPT Lê Quý Đôn	Lê Quang	Minh	Nam	26/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	4.75	2.75	13.25		13.25	NV1	
198	020303	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Ngọc	My	Nữ	15/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	3.75	1.75	13.25		13.25	NV1	
199	020314	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thu	Na	Nữ	01/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	3.75	3.00	13.25		13.25	NV1	
200	020348	THPT Lê Quý Đôn	Đỗ Văn	Nguyên	Nam	17/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	3.75	3.50	13.25		13.25	NV1	
201	020355	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Khánh	Nhàn	Nữ	07/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	4.50	1.00	13.25		13.25	NV1	
202	020374	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Ngọc Vũ	Nhi	Nữ	05/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	4.00	4.00	13.25		13.25	NV1	

203	020407	THPT Lê Quý Đôn	Võ Hồng	Phát	Nam	19/05/2011	Tỉnh Khánh Hòa	3.25	5.00	5.00	13.25		13.25	NV1	
204	020420	THPT Lê Quý Đôn	Lương Hoàng	Phúc	Nam	22/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	4.50	3.00	13.25		13.25	NV1	
205	020435	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thu	Phuong	Nữ	26/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	4.00	2.25	13.25		13.25	NV1	
206	020447	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn	Quy	Nam	09/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	4.75	2.00	13.25		13.25	NV1	
207	020450	THPT Lê Quý Đôn	Dương Thị Lệ	Quyên	Nữ	24/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.50	2.75	13.25		13.25	NV1	
208	020473	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Việt	Sang	Nam	01/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.50	5.00	2.75	13.25		13.25	NV1	
209	020488	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Ngọc	Thạch	Nam	16/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	4.75	3.75	13.25		13.25	NV1	
210	020502	THPT Lê Quý Đôn	Cao Phuong	Thảo	Nữ	23/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.75	2.50	13.25		13.25	NV1	
211	020556	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Văn	Thương	Nam	06/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	5.25	1.50	13.25		13.25	NV1	
212	020614	THPT Lê Quý Đôn	Trình Thanh	Trúc	Nữ	29/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	7.25	3.25	2.75	13.25		13.25	NV1	
213	020623	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	08/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	5.25	2.00	13.25		13.25	NV1	
214	020630	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thái	Tuấn	Nam	09/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	7.00	4.25	2.00	13.25		13.25	NV1	
215	020675	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	Nữ	26/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	4.50	2.50	13.25		13.25	NV1	
216	020689	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thị	Ý	Nữ	30/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	8.00	3.25	2.00	13.25		13.25	NV1	
217	020015	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	07/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.00	3.25	3.75	13.00		13.00	NV1	
218	020107	THPT Lê Quý Đôn	Tạ Thị Quỳnh	Hạnh	Nữ	06/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	5.00	3.25	13.00		13.00	NV1	
219	020115	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	29/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	1.75	4.25	13.00		13.00	NV1	
220	020145	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Nhật	Hoàng	Nam	15/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	4.00	1.75	13.00		13.00	NV1	
221	020151	THPT Lê Quý Đôn	Đình Xuân	Hùng	Nam	08/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.75	4.75	2.50	13.00		13.00	NV1	
222	020156	THPT Lê Quý Đôn	Lê Nhật	Huy	Nam	31/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	3.75	2.50	13.00		13.00	NV1	
223	020159	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Đức	Huy	Nam	01/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.00	3.00	13.00		13.00	NV1	
224	020211	THPT Lê Quý Đôn	Lê Hoàng Đăng	Khoa	Nam	04/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	2.00	4.75	6.25	13.00		13.00	NV1	
225	020250	THPT Lê Quý Đôn	Phan Thị Nguyễn	Kim	Nữ	14/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	5.50	1.50	13.00		13.00	NV1	
226	020279	THPT Lê Quý Đôn	Võ Hữu	Luân	Nam	13/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	5.75	1.25	13.00		13.00	NV1	
227	020286	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thị Yên	Ly	Nữ	04/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	4.50	1.50	13.00		13.00	NV1	
228	020337	THPT Lê Quý Đôn	Cao Duy	Ngọc	Nam	01/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	6.00	2.50	13.00		13.00	NV1	
229	020479	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Văn	Sơn	Nam	28/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	3.00	3.25	13.00		13.00	NV1	
230	020505	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	14/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.25	2.75	13.00		13.00	NV1	
231	020532	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Ngọc Phương	Thùy	Nữ	22/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	3.25	4.00	13.00		13.00	NV1	
232	020576	THPT Lê Quý Đôn	Đặng Ngọc	Trà	Nữ	25/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	4.50	4.00	13.00		13.00	NV1	
233	020592	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Bảo	Trâm	Nữ	16/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	2.50	3.00	13.00		13.00	NV1	
234	020664	THPT Lê Quý Đôn	Thới Văn	Vũ	Nam	10/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	3.75	2.50	13.00		13.00	NV1	
235	020684	THPT Lê Quý Đôn	Mai Trương Như	Ý	Nữ	20/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	8.00	3.25	1.75	13.00		13.00	NV1	
236	020011	THPT Lê Quý Đôn	Mai Quỳnh	Anh	Nữ	14/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.00	4.75	4.00	12.75		12.75	NV1	
237	020054	THPT Lê Quý Đôn	Hà Văn	Công	Nam	16/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	4.75	2.25	12.75		12.75	NV1	
238	020091	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Nhã	Đông	Nữ	14/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.00	3.75	5.00	12.75		12.75	NV1	
239	020124	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Bảo	Hân	Nữ	29/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	4.50	2.75	12.75		12.75	NV1	
240	020164	THPT Lê Quý Đôn	Trần Hữu	Huy	Nam	27/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	3.75	3.25	12.75		12.75	NV1	
241	020272	THPT Lê Quý Đôn	Lê Văn	Lộc	Nam	23/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	5.50	2.25	12.75		12.75	NV1	
242	020364	THPT Lê Quý Đôn	Dương Nguyễn Yên	Nhi	Nữ	29/09/2011	Tỉnh Đắk Lắk	5.75	4.00	3.00	12.75		12.75	NV1	
243	020367	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Thị Yên	Nhi	Nữ	20/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.00	2.75	12.75		12.75	NV1	
244	020370	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	19/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	3.75	3.75	12.75		12.75	NV1	
245	020437	THPT Lê Quý Đôn	Danh Thị	Phượng	Nữ	12/04/2010	Tỉnh An Giang	5.25	3.75	2.75	11.75	1.00	12.75	NV1	

246	020518	THPT Lê Quý Đôn	Đặng Hoàng	Thịnh	Nam	22/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	7.75	3.25	1.75	12.75		12.75	NV1	
247	020597	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thị	Trâm	Nữ	26/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	3.00	2.75	12.75		12.75	NV1	
248	020603	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Minh	Triết	Nam	02/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	3.00	3.75	12.75		12.75	NV1	
249	020604	THPT Lê Quý Đôn	Châu Thị Kiều	Trinh	Nữ	23/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	2.75	2.25	12.75		12.75	NV1	
250	020662	THPT Lê Quý Đôn	Đỗ Phi	Vũ	Nam	11/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.50	4.50	1.75	12.75		12.75	NV1	
251	020688	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thị Như	Ý	Nữ	11/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	3.00	3.50	12.75		12.75	NV1	
252	020061	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	20/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	4.50	3.25	12.50		12.50	NV1	
253	020185	THPT Lê Quý Đôn	Lê Kiều	Kha	Nữ	30/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	2.25	2.75	12.50		12.50	NV1	
254	020257	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Hoàng	Lâm	Nam	02/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	2.75	5.25	12.50		12.50	NV1	
255	020263	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Phan Thùy	Linh	Nữ	08/09/2011	Tỉnh Đắk Lắk	6.25	3.50	2.75	12.50		12.50	NV1	
256	020273	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Phúc	Lộc	Nam	23/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.00	5.00	2.50	12.50		12.50	NV1	
257	020277	THPT Lê Quý Đôn	Phan Thanh	Lợi	Nam	09/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.50	4.00	2.00	12.50		12.50	NV1	
258	020281	THPT Lê Quý Đôn	Cao Yên	Ly	Nữ	17/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	4.25	3.00	12.50		12.50	NV1	
259	020291	THPT Lê Quý Đôn	Lê Đỗ Khánh	Minh	Nam	27/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.75	3.75	3.00	12.50		12.50	NV1	
260	020301	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Hoàng Yên	My	Nữ	21/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	4.00	1.75	12.50		12.50	NV1	
261	020306	THPT Lê Quý Đôn	Phan Vũ Trà	My	Nữ	12/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	2.75	2.00	12.50		12.50	NV1	
262	020307	THPT Lê Quý Đôn	Trịnh Thị Hà	My	Nữ	10/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	4.75	2.25	12.50		12.50	NV1	
263	020319	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Dương Hoài	Nam	Nam	10/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	5.50	2.25	12.50		12.50	NV1	
264	020351	THPT Lê Quý Đôn	Trần Phạm Hoài	Nguyễn	Nữ	27/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	5.25	1.50	12.50		12.50	NV1	
265	020365	THPT Lê Quý Đôn	Đinh Ngọc Uyên	Nhi	Nữ	23/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.25	3.25	3.00	12.50		12.50	NV1	
266	020390	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	01/01/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.00	2.00	4.50	12.50		12.50	NV1	
267	020530	THPT Lê Quý Đôn	Ngô Ngọc Bảo	Thuy	Nữ	01/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	4.25	2.75	12.50		12.50	NV1	
268	020533	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Hồng	Thùy	Nữ	30/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	3.00	2.75	12.50		12.50	NV1	
269	020536	THPT Lê Quý Đôn	Trần Như	Thúy	Nữ	04/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	3.75	2.50	12.50		12.50	NV1	
270	020563	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Mạnh	Tiến	Nam	16/01/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.50	4.75	1.25	12.50		12.50	NV1	
271	020568	THPT Lê Quý Đôn	Võ Đức	Tiến	Nam	04/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	2.75	4.50	12.50		12.50	NV1	
272	020575	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Duy	Toàn	Nam	15/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.25	4.00	2.25	12.50		12.50	NV1	
273	020593	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	Nữ	26/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.00	2.50	12.50		12.50	NV1	
274	020668	THPT Lê Quý Đôn	Cao Nhật	Vy	Nữ	22/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	4.00	2.00	12.50		12.50	NV1	
275	020672	THPT Lê Quý Đôn	Đỗ Thị Kiều	Vy	Nữ	07/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	3.00	3.00	12.50		12.50	NV1	
276	020687	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Trần Như	Ý	Nữ	20/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	4.75	3.00	12.50		12.50	NV1	
277	020023	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	12/08/2011	Tỉnh Phú Thọ	6.25	3.25	2.75	12.25		12.25	NV1	
278	020028	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	11/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	4.00	1.75	12.25		12.25	NV1	
279	020052	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Trần Khánh	Chi	Nữ	04/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.25	4.25	2.75	12.25		12.25	NV1	
280	020118	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thị Bích	Hằng	Nữ	25/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	4.00	2.75	12.25		12.25	NV1	
281	020188	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Văn	Khải	Nam	09/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.50	3.00	2.75	12.25		12.25	NV1	
282	020208	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Duy	Khoa	Nam	14/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	4.75	4.25	3.25	12.25		12.25	NV1	
283	020209	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Kim	Khoa	Nam	25/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	1.50	5.50	12.25		12.25	NV1	
284	020363	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Trần Minh	Nhật	Nam	07/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	5.25	1.50	12.25		12.25	NV1	
285	020371	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Ý	Nhi	Nữ	07/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	3.00	3.25	12.25		12.25	NV1	
286	020423	THPT Lê Quý Đôn	Trần Văn	Phúc	Nam	23/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	4.00	2.50	12.25		12.25	NV1	
287	020516	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Đình	Thiện	Nam	20/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	5.00	2.50	12.25		12.25	NV1	
288	020524	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Phan Kim	Thoa	Nữ	22/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.25	4.00	4.00	12.25		12.25	NV1	

289	020596	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Nguyễn Thảo	Trâm	Nữ	17/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	2.50	4.25	12.25		12.25	NV1	
290	020617	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Võ Thanh	Trung	Nam	13/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.00	2.25	12.25		12.25	NV1	
291	020655	THPT Lê Quý Đôn	Võ Trung	Viên	Nam	18/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.75	5.00	0.50	12.25		12.25	NV1	
292	020126	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Mây	Hân	Nữ	22/05/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	5.50	5.00	1.50	12.00		12.00	NV1	
293	020166	THPT Lê Quý Đôn	Võ Đức Gia	Huy	Nam	20/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.00	2.50	3.50	12.00		12.00	NV1	
294	020293	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Gia	Minh	Nam	30/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.25	2.00	3.75	12.00		12.00	NV1	
295	020316	THPT Lê Quý Đôn	Võ Thị Kiều	Na	Nữ	22/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	4.00	1.75	12.00		12.00	NV1	
296	020326	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	01/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.00	2.00	12.00		12.00	NV1	
297	020343	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	01/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	3.25	3.50	12.00		12.00	NV1	
298	020378	THPT Lê Quý Đôn	Trương Nguyễn Quỳnh	Nhi	Nữ	06/10/2011	Thành phố Đồng Nai	6.75	3.25	2.00	12.00		12.00	NV1	
299	020472	THPT Lê Quý Đôn	Nông Nguyễn San	San	Nữ	13/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	4.75	4.25	2.00	11.00	1.00	12.00	NV1	
300	020500	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Văn	Thành	Nam	05/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	4.25	2.50	12.00		12.00	NV1	
301	020517	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Phúc	Thịnh	Nam	20/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	3.25	3.50	12.00		12.00	NV1	
302	020543	THPT Lê Quý Đôn	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	04/07/2010	Thành phố Cần Thơ	6.75	3.50	1.75	12.00		12.00	NV1	
303	020549	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Hồ Anh	Thư	Nữ	09/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	2.25	4.00	12.00		12.00	NV1	
304	020648	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Vy Thúy	Vân	Nữ	16/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	4.00	3.50	4.50	12.00		12.00	NV1	
305	020008	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Hoài	Anh	Nam	10/06/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.00	4.25	2.50	11.75		11.75	NV1	
306	020009	THPT Lê Quý Đôn	Lê Hoàng	Anh	Nam	05/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	3.75	3.50	4.50	11.75		11.75	NV1	
307	020024	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thị Ngọc	Ánh	Nữ	19/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	3.50	3.00	11.75		11.75	NV1	
308	020035	THPT Lê Quý Đôn	Lê Hoài	Bảng	Nam	29/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	4.75	4.50	2.50	11.75		11.75	NV1	
309	020072	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thuý	Duyên	Nữ	17/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.25	2.25	3.25	11.75		11.75	NV1	
310	020172	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Phan	Hưng	Nam	19/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	3.50	1.75	11.75		11.75	NV1	
311	020283	THPT Lê Quý Đôn	Lê Nguyễn Y	Ly	Nữ	17/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	2.50	2.50	11.75		11.75	NV1	
312	020330	THPT Lê Quý Đôn	Võ Thu	Ngân	Nữ	31/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	3.50	2.00	11.75		11.75	NV1	
313	020349	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Văn	Nguyên	Nam	29/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3.75	6.00	2.00	11.75		11.75	NV1	
314	020361	THPT Lê Quý Đôn	Đình Xuân	Nhật	Nam	03/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	4.50	2.75	11.75		11.75	NV1	
315	020388	THPT Lê Quý Đôn	Lý Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	26/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	2.50	3.25	11.75		11.75	NV1	
316	020449	THPT Lê Quý Đôn	Vương Tấn	Quý	Nam	17/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	5.00	2.00	11.75		11.75	NV1	
317	020508	THPT Lê Quý Đôn	Trương Đào Phương	Thảo	Nữ	30/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.75	2.50	3.50	11.75		11.75	NV1	
318	020513	THPT Lê Quý Đôn	Lê Dương Gia	Thiên	Nam	10/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.00	2.25	3.50	11.75		11.75	NV1	
319	020551	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Tấn	Thư	Nam	31/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	2.75	2.50	11.75		11.75	NV1	
320	020583	THPT Lê Quý Đôn	Chung Thị Thu	Trang	Nữ	23/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	3.75	2.75	11.75		11.75	NV1	
321	020633	THPT Lê Quý Đôn	Đỗ Thị Phương	Tuyền	Nữ	10/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.25	3.75	2.75	11.75		11.75	NV1	
322	020059	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị	Diệu	Nữ	02/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	1.50	3.00	11.50		11.50	NV1	
323	020093	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Minh	Đức	Nam	30/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.00	1.50	11.50		11.50	NV1	
324	020098	THPT Lê Quý Đôn	Đặng Nhật Kim	Giang	Nữ	04/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	3.00	2.25	11.50		11.50	NV1	
325	020114	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Thị	Hằng	Nữ	14/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	2.75	3.75	11.50		11.50	NV1	
326	020117	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Ánh	Hằng	Nữ	13/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	2.25	3.50	11.50		11.50	NV1	
327	020130	THPT Lê Quý Đôn	Đoàn Thúy	Hiền	Nữ	21/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	3.00	2.25	11.50		11.50	NV1	
328	020144	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Mỹ	Hòa	Nữ	21/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	3.75	1.75	11.50		11.50	NV1	
329	020264	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	20/07/2011	Tỉnh Lâm Đồng	5.25	4.50	1.75	11.50		11.50	NV1	
330	020278	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Vũ	Luân	Nam	20/01/2011	Tỉnh Đắk Lắk	5.50	2.50	3.50	11.50		11.50	NV1	
331	020284	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Ngọc Phương	Ly	Nữ	03/01/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.25	2.25	3.00	11.50		11.50	NV1	

332	020285	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Thúy	Ly	Nữ	31/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	2.50	3.50	11.50		11.50	NV1	
333	020302	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Kiều	My	Nữ	05/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	3.25	3.75	11.50		11.50	NV1	
334	020430	THPT Lê Quý Đôn	Châu Ngọc Mai	Phuong	Nữ	21/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	3.75	4.00	3.75	11.50		11.50	NV1	
335	020440	THPT Lê Quý Đôn	Trần Nguyễn Quốc	Quang	Nam	08/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	1.75	2.75	11.50		11.50	NV1	
336	020546	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	17/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	2.75	1.75	11.50		11.50	NV1	
337	020550	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Nguyễn Anh	Thư	Nữ	06/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	2.50	1.75	11.50		11.50	NV1	
338	020607	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Ngọc Bảo	Trinh	Nữ	07/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	4.50	2.50	11.50		11.50	NV1	
339	020613	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	21/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.25	3.50	2.75	11.50		11.50	NV1	
340	020004	THPT Lê Quý Đôn	Phan Bảo	An	Nam	27/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2.25	3.25	5.75	11.25		11.25	NV1	
341	020040	THPT Lê Quý Đôn	Lê Thị Kim	Châu	Nữ	05/02/2009	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	3.25	2.25	11.25		11.25	NV1	
342	020116	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	22/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3.75	4.50	3.00	11.25		11.25	NV1	
343	020167	THPT Lê Quý Đôn	Võ Gia	Huy	Nam	27/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	2.00	2.50	11.25		11.25	NV1	
344	020249	THPT Lê Quý Đôn	Phan Thị	Kim	Nữ	13/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	3.00	2.50	11.25		11.25	NV1	
345	020329	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	03/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	2.50	2.00	11.25		11.25	NV1	
346	020354	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thị Gia	Nhã	Nữ	03/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.75	3.00	2.50	11.25		11.25	NV1	
347	020394	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Thị Thu	Nuong	Nữ	09/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.25	2.50	2.50	11.25		11.25	NV1	
348	020466	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	11/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	2.00	2.25	11.25		11.25	NV1	
349	020497	THPT Lê Quý Đôn	Võ Ngọc Thiên	Thanh	Nữ	10/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	3.75	2.00	11.25		11.25	NV1	
350	020507	THPT Lê Quý Đôn	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	02/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	3.50	2.75	11.25		11.25	NV1	
351	020609	THPT Lê Quý Đôn	Lê Hữu	Trọng	Nam	20/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	3.75	2.25	11.25		11.25	NV1	
352	020645	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Thị Mỹ	Vân	Nữ	29/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	2.00	3.00	11.25		11.25	NV1	
353	020653	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Văn	Vĩ	Nam	24/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	2.50	2.50	11.25		11.25	NV1	
354	020019	THPT Lê Quý Đôn	Trần Hoàng Ngọc	Anh	Nữ	28/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	1.25	3.00	11.00		11.00	NV1	
355	020047	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Mai Quỳnh	Châu	Nữ	30/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3.25	4.25	3.50	11.00		11.00	NV1	
356	020057	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Nguyễn Ngọc	Diệp	Nữ	27/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	2.50	3.25	11.00		11.00	NV1	
357	020082	THPT Lê Quý Đôn	Hoàng Anh	Đạt	Nam	02/10/2010	Tỉnh Quảng Trị	5.00	4.00	2.00	11.00		11.00	NV1	
358	020097	THPT Lê Quý Đôn	Ngô Đào Khánh	Gia	Nam	01/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	0.75	5.75	11.00		11.00	NV1	
359	020102	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Ngọc	Giang	Nữ	12/01/2011	Thành phố Đà Nẵng	4.50	3.75	2.75	11.00		11.00	NV1	
360	020127	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Ngọc	Hân	Nữ	29/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	2.75	2.75	11.00		11.00	NV1	
361	020148	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Hồ Ngọc	Hoàng	Nữ	16/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3.25	1.75	6.00	11.00		11.00	NV1	
362	020191	THPT Lê Quý Đôn	Lê	Khang	Nam	05/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	2.25	2.75	11.00		11.00	NV1	
363	020198	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Phúc	Khang	Nam	22/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	2.75	2.75	11.00		11.00	NV1	
364	020228	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Nhật	Khuyên	Nữ	26/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	2.00	2.50	11.00		11.00	NV1	
365	020246	THPT Lê Quý Đôn	Phan Thanh	Kiều	Nữ	05/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	2.25	2.25	11.00		11.00	NV1	
366	020296	THPT Lê Quý Đôn	Dương Thị Diễm	My	Nữ	05/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	2.75	1.25	11.00		11.00	NV1	
367	020304	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Thảo	My	Nữ	16/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	1.25	3.25	11.00		11.00	NV1	
368	020373	THPT Lê Quý Đôn	Ôn Khí Bảo	Nhi	Nữ	04/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	2.50	3.25	11.00		11.00	NV1	
369	020397	THPT Lê Quý Đôn	Thới Nguyễn Thảo	Ny	Nữ	01/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	5.25	1.00	11.00		11.00	NV1	
370	020426	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Đức	Phước	Nam	28/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	3.25	2.75	11.00		11.00	NV1	
371	020492	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thanh	Thanh	Nam	25/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	4.75	1.75	11.00		11.00	NV1	
372	020527	THPT Lê Quý Đôn	Trịnh Hồ Anh	Thơ	Nữ	21/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	3.25	2.50	11.00		11.00	NV1	
373	020529	THPT Lê Quý Đôn	Lê Thị Hòa	Thuận	Nữ	05/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	1.75	1.50	11.00		11.00	NV1	
374	020542	THPT Lê Quý Đôn	Lê Anh	Thư	Nữ	22/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	3.50	5.75	1.75	11.00		11.00	NV1	

375	020573	THPT Lê Quý Đôn	Trịnh Thanh	Tinh	Nam	10/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	3.75	2.00	11.00		11.00	NV1	
376	020610	THPT Lê Quý Đôn	Lê Văn	Trọng	Nam	09/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	3.75	2.75	11.00		11.00	NV1	
377	020643	THPT Lê Quý Đôn	Trần Võ Bảo	Uyên	Nữ	19/06/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.50	2.00	2.50	11.00		11.00	NV1	
378	020007	THPT Lê Quý Đôn	Đặng Thị Kim	Anh	Nữ	16/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	1.75	3.50	10.75		10.75	NV1	
379	020026	THPT Lê Quý Đôn	Châu Gia	Bảo	Nam	08/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2.00	4.75	4.00	10.75		10.75	NV1	
380	020058	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Trần Như	Diệp	Nữ	29/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	2.25	3.00	10.75		10.75	NV1	
381	020108	THPT Lê Quý Đôn	Lê Trần Gia	Hào	Nam	18/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	2.00	3.75	10.75		10.75	NV1	
382	020169	THPT Lê Quý Đôn	Đinh Thị Như	Huyền	Nữ	06/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	3.00	1.50	10.75		10.75	NV1	
383	020173	THPT Lê Quý Đôn	Lê Văn	Hưng	Nam	24/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.00	4.25	2.50	10.75		10.75	NV1	
384	020180	THPT Lê Quý Đôn	Trịnh Lê Gia	Hưng	Nam	28/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	3.25	2.75	10.75		10.75	NV1	
385	020193	THPT Lê Quý Đôn	Lê Trần Hữu	Khang	Nam	30/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	2.00	3.25	10.75		10.75	NV1	
386	020322	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	21/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.25	4.00	1.50	10.75		10.75	NV1	
387	020368	THPT Lê Quý Đôn	Lý Cao Yên	Nhi	Nữ	12/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	2.50	2.75	10.75		10.75	NV1	
388	020408	THPT Lê Quý Đôn	Võ Tấn	Phát	Nam	28/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	3.75	1.75	10.75		10.75	NV1	
389	020436	THPT Lê Quý Đôn	Võ Nguyễn Mai	Phuong	Nữ	09/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	2.25	4.00	4.50	10.75		10.75	NV1	
390	020452	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên	Nữ	06/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	2.75	2.50	10.75		10.75	NV1	
391	020484	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Thanh	Tài	Nam	17/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	2.75	3.00	10.75		10.75	NV1	
392	020504	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Anh	Thảo	Nam	13/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.25	3.00	3.50	10.75		10.75	NV1	
393	020506	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Thùy	Thảo	Nữ	17/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	3.50	2.00	10.75		10.75	NV1	
394	020519	THPT Lê Quý Đôn	Đỗ Văn	Thịnh	Nam	01/01/2010	Tỉnh Vĩnh Long	4.50	3.50	2.75	10.75		10.75	NV1	
395	020580	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Văn	Trà	Nam	06/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.00	5.25	1.50	10.75		10.75	NV1	
396	020616	THPT Lê Quý Đôn	Đỗ Văn	Trung	Nam	24/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.00	2.75	4.00	10.75		10.75	NV1	
397	020621	THPT Lê Quý Đôn	Thái Đình	Trương	Nam	04/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.75	1.50	2.50	10.75		10.75	NV1	
398	020644	THPT Lê Quý Đôn	Trịnh Nguyễn Thuý	Uyên	Nữ	24/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	3.00	2.25	10.75		10.75	NV1	
399	020651	THPT Lê Quý Đôn	Trần Thị Hoàng	Vi	Nữ	24/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.75	2.75	2.25	10.75		10.75	NV1	
400	020021	THPT Lê Quý Đôn	Võ Đức	Anh	Nam	13/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	4.25	4.75	1.50	10.50		10.50	NV1	
401	020074	THPT Lê Quý Đôn	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	07/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	1.75	1.75	10.50		10.50	NV1	
402	020076	THPT Lê Quý Đôn	Hoàng Anh	Đại	Nam	01/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	4.75	1.25	10.50		10.50	NV1	
403	020162	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Văn	Huy	Nam	31/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.75	2.00	2.75	10.50		10.50	NV1	
404	020221	THPT Lê Quý Đôn	Cao Anh	Khôi	Nam	13/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	2.75	3.00	10.50		10.50	NV1	
405	020345	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Phương	Nguyên	Nam	01/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	4.50	1.50	10.50		10.50	NV1	
406	020392	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Hoàng	Nữ	Nữ	19/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	2.50	2.00	10.50		10.50	NV1	
407	020475	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thanh	Sang	Nam	24/01/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.00	4.25	1.25	10.50		10.50	NV1	
408	020545	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Nguyên Anh	Thư	Nữ	15/06/2011	Thành phố Đà Nẵng	4.25	4.00	2.25	10.50		10.50	NV1	
409	020566	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Văn	Tiến	Nam	03/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.00	2.50	3.00	10.50		10.50	NV1	
410	020650	THPT Lê Quý Đôn	Lê Trịnh Tường	Vi	Nữ	11/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	1.25	1.75	10.50		10.50	NV1	
411	020089	THPT Lê Quý Đôn	Trương Thành	Đạt	Nam	06/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	2.50	3.00	10.25		10.25	NV1	
412	020179	THPT Lê Quý Đôn	Trần Văn	Hưng	Nam	19/09/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	3.25	5.25	1.75	10.25		10.25	NV1	
413	020199	THPT Lê Quý Đôn	Trịnh Hoàng Gia	Khang	Nam	20/02/2011	Tỉnh Gia Lai	6.00	2.50	1.75	10.25		10.25	NV1	
414	020212	THPT Lê Quý Đôn	Lê Võ Anh	Khoa	Nam	14/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	2.25	2.75	10.25		10.25	NV1	
415	020298	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Bùi Diệu	My	Nữ	22/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	2.50	2.00	10.25		10.25	NV1	
416	020318	THPT Lê Quý Đôn	Lâm Hải	Nam	Nam	31/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.25	3.00	2.00	10.25		10.25	NV1	
417	020327	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	Nữ	02/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.00	2.50	2.75	10.25		10.25	NV1	

418	020328	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	04/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	2.00	3.00	10.25		10.25	NV1	
419	020405	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Hồng	Phát	Nam	05/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3.50	3.25	3.50	10.25		10.25	NV1	
420	020457	THPT Lê Quý Đôn	Dương Thị Như	Quỳnh	Nữ	10/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	2.25	2.25	10.25		10.25	NV1	
421	020465	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	08/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	2.75	1.75	10.25		10.25	NV1	
422	020474	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Hữu	Sang	Nam	20/11/2011	Tỉnh Gia Lai	5.75	2.50	2.00	10.25		10.25	NV1	
423	020558	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thị Thanh	Thương	Nữ	07/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.00	3.50	1.75	10.25		10.25	NV1	
424	020584	THPT Lê Quý Đôn	Hồ Ngọc	Trang	Nữ	12/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	2.00	2.50	10.25		10.25	NV1	
425	020620	THPT Lê Quý Đôn	Phan	Trưởng	Nam	05/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3.75	3.50	3.00	10.25		10.25	NV1	
426	020678	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Thị	Vy	Nữ	21/09/2011	Tỉnh Đồng Nai	6.25	2.50	1.50	10.25		10.25	NV1	
427	020496	THPT Lê Quý Đôn	Phan Thị Kim	Thanh	Nữ	02/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3.50	3.50	3.00	10.00		10.00	NV1	
428	020493	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Đào Thu	Thanh	Nữ	13/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	1.50	3.50	10.00		10.00	NV1	
429	020323	THPT Lê Quý Đôn	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Nữ	18/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.25	2.00	2.75	10.00		10.00	NV1	
430	020347	THPT Lê Quý Đôn	Đặng Phúc	Nguyên	Nam	21/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	2.50	2.25	10.00		10.00	NV1	
431	020444	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Hồng	Quân	Nam	22/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.00	2.50	1.50	10.00		10.00	NV1	
432	020105	THPT Lê Quý Đôn	Lê Thị Kim	Hà	Nữ	08/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	1.75	2.25	10.00		10.00	NV1	
433	020020	THPT Lê Quý Đôn	Trần Tuấn	Anh	Nam	12/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3.75	2.25	4.00	10.00		10.00	NV1	
434	020544	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	04/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	2.25	1.00	10.00		10.00	NV1	
435	020046	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Thị Minh	Châu	Nữ	05/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	2.00	2.75	10.00		10.00	NV1	
436	020055	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Lê Quốc	Cường	Nam	24/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.5	3.5	2	10.00		10.00	NV1	
437	020157	THPT Lê Quý Đôn	Lưu Gia	Huy	Nam	17/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7	1.25	1.8	10.00		10.00	NV1	
438	020048	THPT Lê Quý Đôn	Phạm Quỳnh Bảo	Châu	Nữ	21/02/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.3	2.5	2.3	10.00		10.00	NV1	
439	020079	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Nguyễn Hoài	Đan	Nữ	29/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.3	2.25	1.5	10.00		10.00	NV1	
440	020138	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Chí	Hình	Nam	18/03/2011	Tỉnh Nghệ An	3.5	4.5	2	10.00		10.00	NV1	
441	020014	THPT Lê Quý Đôn	Nguyễn Ngọc Hoàng	Anh	Nữ	18/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4	2.5	3.5	10.00		10.00	NV1	
442	020425	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Cao	Phước	Nam	24/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	2.5	4.5	3	10.00		10.00	NV1	
443	020582	THPT Lê Quý Đôn	Bùi Thị Thu	Trang	Nữ	13/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	5	3.25	1.8	10.00		10.00	NV1	
444	010013	THPT Bình Sơn	Mai Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	10/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.50	5.75	3.00	16.25		16.25	NV2	
445	010115	THPT Bình Sơn	Phạm An	Hân	Nam	09/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	5.25	5.50	16.25		16.25	NV2	
446	010186	THPT Bình Sơn	Kiều Đăng	Khôi	Nam	16/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	7.00	3.25	16.25		16.25	NV2	
447	010348	THPT Bình Sơn	Lê Văn	Phú	Nam	12/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	5.75	3.75	16.25		16.25	NV2	
448	010108	THPT Bình Sơn	Huỳnh Thị Gia	Hân	Nữ	30/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	5.25	4.50	16.00		16.00	NV2	
449	010345	THPT Bình Sơn	Võ Tấn	Phát	Nam	06/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	5.25	4.50	16.00		16.00	NV2	
450	010419	THPT Bình Sơn	Hồ Nguyễn Thanh	Thùy	Nữ	17/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	5.50	3.75	16.00		16.00	NV2	
451	010080	THPT Bình Sơn	Nguyễn Hoàng Hương	Đoan	Nữ	15/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	3.25	6.50	15.75		15.75	NV2	
452	010362	THPT Bình Sơn	Dương Trọng	Quân	Nam	09/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	5.50	3.75	15.75		15.75	NV2	
453	010074	THPT Bình Sơn	Nguyễn Hữu Duy	Đan	Nam	30/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.25	4.50	4.75	15.50		15.50	NV2	
454	010177	THPT Bình Sơn	Châu Phước Việt	Khoa	Nam	28/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	5.75	3.75	15.50		15.50	NV2	
455	010298	THPT Bình Sơn	Đoàn Thảo	Nguyên	Nữ	12/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	4.00	3.75	15.50		15.50	NV2	
456	010476	THPT Bình Sơn	Phạm Nguyễn Phú	Trọng	Nam	13/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	4.25	4.25	15.50		15.50	NV2	
457	010185	THPT Bình Sơn	Huỳnh Vũ	Khôi	Nam	04/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	5.75	3.50	15.25		15.25	NV2	
458	010084	THPT Bình Sơn	Châu Phước	Được	Nam	21/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.75	4.25	15.00		15.00	NV2	
459	010304	THPT Bình Sơn	Nguyễn Phương	Nhã	Nữ	24/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	4.75	3.50	15.00		15.00	NV2	
460	010305	THPT Bình Sơn	Phạm Thủy	Nhạc	Nữ	11/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.75	3.00	4.25	15.00		15.00	NV2	

461	010379	THPT Bình Sơn	Nguyễn Diễm	Quỳnh	Nữ	19/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	4.75	4.25	15.00		15.00	NV2	
462	010513	THPT Bình Sơn	Nguyễn Văn	Viên	Nam	17/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	5.50	2.25	15.00		15.00	NV2	
463	010058	THPT Bình Sơn	Đặng Đào Kỳ	Diệu	Nữ	25/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	4.00	3.75	14.75		14.75	NV2	
464	010065	THPT Bình Sơn	Hồ Mạnh	Duy	Nam	01/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.75	3.00	4.75	14.50		14.50	NV2	
465	010139	THPT Bình Sơn	Phạm Như	Huyền	Nữ	31/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.75	3.25	4.50	14.50		14.50	NV2	
466	010118	THPT Bình Sơn	Võ Bùi Ngọc	Hân	Nữ	23/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	2.00	5.00	14.25		14.25	NV2	
467	010392	THPT Bình Sơn	Nguyễn Ngọc	Thạch	Nam	07/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	4.50	3.50	14.25		14.25	NV2	
468	010107	THPT Bình Sơn	Huỳnh Gia	Hân	Nam	13/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	3.25	4.00	14.00		14.00	NV2	
469	010284	THPT Bình Sơn	Phạm Trung Tín	Nghĩa	Nam	16/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.75	4.25	4.00	14.00		14.00	NV2	
470	010449	THPT Bình Sơn	Võ Phạm Đài	Trang	Nữ	19/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.50	4.50	3.00	14.00		14.00	NV2	
471	010316	THPT Bình Sơn	Huỳnh Thị Ý	Nhi	Nữ	06/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	8.00	3.00	2.75	13.75		13.75	NV2	
472	010380	THPT Bình Sơn	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	23/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.75	4.75	3.25	13.75		13.75	NV2	
473	010078	THPT Bình Sơn	Võ Quốc	Đạt	Nam	16/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.00	3.00	3.25	13.25		13.25	NV2	
474	010140	THPT Bình Sơn	Phạm Như	Huyền	Nữ	31/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.00	3.25	4.00	13.25		13.25	NV2	
475	010294	THPT Bình Sơn	Võ Bảo	Ngọc	Nam	13/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.75	1.75	4.75	13.25		13.25	NV2	
476	010111	THPT Bình Sơn	Lê Ngọc	Hân	Nữ	07/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	3.75	2.75	12.75		12.75	NV2	
477	110374	THPT Lê Trung Đình	Bành Tấn	Long	Nam	15/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.50	5.25	3.00	13.75		13.75	NV2	
478	100022	THPT Trần Quốc Tuấn	Nguyễn Huyền	Anh	Nữ	27/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	7.25	7.50	5.25	20.00		20.00	NV2	
479	030158	THPT Trần Kỳ Phong	Nguyễn Xuân Mai	Huỳnh	Nữ	07/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.25	4.75	3.25	12.25		12.25	NV2	
480	030167	THPT Trần Kỳ Phong	Phan Ngọc Bảo	Hưng	Nam	25/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	4.00	3.00	12.25		12.25	NV2	
481	030213	THPT Trần Kỳ Phong	Lê Đỗ Minh	Khoa	Nữ	18/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	7.00	3.00	2.25	12.25		12.25	NV2	
482	030295	THPT Trần Kỳ Phong	Võ Trương Diệu	My	Nữ	03/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	2.50	3.50	12.25		12.25	NV2	
483	030354	THPT Trần Kỳ Phong	Hồ Thị Yến	Nhi	Nữ	24/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	2.75	5.00	12.25		12.25	NV2	
484	030110	THPT Trần Kỳ Phong	Đoàn Gia	Hân	Nữ	12/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.75	3.00	3.25	12.00		12.00	NV2	
485	030174	THPT Trần Kỳ Phong	Nguyễn Duy	Kha	Nam	26/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	4.75	3.75	3.50	12.00		12.00	NV2	
486	030285	THPT Trần Kỳ Phong	Bùi Thảo	My	Nữ	20/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.25	3.75	2.00	12.00		12.00	NV2	
487	030313	THPT Trần Kỳ Phong	Nguyễn Thị Thuý	Nga	Nữ	21/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	3.00	5.75	3.25	12.00		12.00	NV2	
488	030375	THPT Trần Kỳ Phong	Phạm Thị Quỳnh	Như	Nữ	23/12/2010	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	3.50	3.25	12.00		12.00	NV2	
489	030391	THPT Trần Kỳ Phong	Đặng Nguyễn Tấn	Phát	Nam	13/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	4.25	5.25	2.50	12.00		12.00	NV2	
490	030431	THPT Trần Kỳ Phong	Lê Như	Quỳnh	Nữ	28/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.75	4.50	2.75	12.00		12.00	NV2	
491	030481	THPT Trần Kỳ Phong	Huỳnh Nguyễn Anh	Thư	Nữ	05/07/2011	Thành phố Đà Nẵng	4.50	2.50	5.00	12.00		12.00	NV2	
492	030564	THPT Trần Kỳ Phong	Huỳnh Thị Kim	Viên	Nữ	20/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	4.50	2.50	5.00	12.00		12.00	NV2	
493	030567	THPT Trần Kỳ Phong	Phạm Hữu	Việt	Nam	30/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	6.00	4.25	1.75	12.00		12.00	NV2	
494	030568	THPT Trần Kỳ Phong	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	02/01/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.50	3.75	2.75	12.00		12.00	NV2	
495	030041	THPT Trần Kỳ Phong	Võ Thị Kim	Châu	Nữ	04/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.00	3.00	3.75	11.75		11.75	NV2	
496	030042	THPT Trần Kỳ Phong	Đào Thị Kiều	Chi	Nữ	02/06/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.25	3.25	3.25	11.75		11.75	NV2	
497	030157	THPT Trần Kỳ Phong	Huỳnh Văn	Huỳnh	Nam	27/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	5.00	5.00	1.75	11.75		11.75	NV2	
498	030217	THPT Trần Kỳ Phong	Nguyễn Trịnh Anh	Khoa	Nam	27/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	4.50	4.25	3.00	11.75		11.75	NV2	
499	030402	THPT Trần Kỳ Phong	Võ Hữu	Phúc	Nam	25/03/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	7.00	2.50	2.25	11.75		11.75	NV2	
500	030422	THPT Trần Kỳ Phong	Nguyễn Bảo	Quyên	Nữ	23/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	5.25	2.75	3.75	11.75		11.75	NV2	
501	030449	THPT Trần Kỳ Phong	Nguyễn Văn	Tài	Nam	26/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	2.25	3.50	11.75		11.75	NV2	
502	030486	THPT Trần Kỳ Phong	Lê Thị Anh	Thư	Nữ	29/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	3.50	5.25	3.00	11.75		11.75	NV2	
503	030529	THPT Trần Kỳ Phong	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	Nữ	27/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	6.00	2.25	3.50	11.75		11.75	NV2	

Danh sách này có 503 em học sinh trúng tuyển

Trong đó Tuyển thẳng 01 học sinh
 Nguyễn vọng 1 442 học sinh
 Nguyễn vọng 2 60 học sinh

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2026

GIÁM ĐỐC

Người lập danh sách

Phạm Hồng Vỹ

Danh sách này có 503 em học sinh được đề nghị xét duyệt

Trong đó * Tuyển thẳng: 01 học sinh
 * Nguyễn vọng 1: 442 học sinh
 * Nguyễn vọng 2: 60 học sinh

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 6 năm 2026

Hiệu trưởng

Lê Chấn Thi